

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Ngọc Đình.

2. Ông Lê Quốc Tiết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa:

-*Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1983.

Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

-*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm: 1984.

Cư trú tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Hai đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn kiện ngày 17 tháng 01 năm 2018 và những lời khai trình trước Toà, ông Huỳnh Văn T là nguyên đơn khai trình: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ P được tổ chức lễ cưới năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 12/12/2004.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống và mâu thuẫn về việc mất mát tài sản, ông bị mẹ vợ đuổi ra khỏi nhà. Vợ chồng không còn chung

sống với nhau từ năm 2016 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Về nuôi con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ P có với nhau 02 người con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo L, sinh ngày 25/11/2005 và Huỳnh Quốc T, sinh ngày 04/7/2014, hiện tại bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu mỗi người nuôi một người con chung, nếu bà P giữ nuôi 02 người con chung thì ông sẽ cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ P là bị đơn trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như buổi đầu chung sống của vợ chồng như ông Huỳnh Văn T trình bày là phù hợp. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do việc mất mát tài sản của vợ chồng mà ông T tự bỏ nhà ra đi, bà còn thương chồng, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà và ông Huỳnh Văn T có với nhau 02 người con chung như lời trình bày của ông T. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi 02 con chung vì trước nay hai con chung sống với bà, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sự việc đã được tổ chức hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn T xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ P, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ P được tổ chức lễ cưới năm 2004, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2004, tại UBND xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo ông Huỳnh Văn T sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn về mất mát tài sản. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay, nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với bà P. Bà P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T vì cho rằng còn thương chồng, thương con, nhưng bà không đưa

ra giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại được. Thời gian từ năm 2016 đến nay nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn, đoàn tụ lại được, tại phiên tòa hai đương sự đưa ra những bất đồng mâu thuẫn dẫn đến phải tranh cãi nhau. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Huỳnh Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ P, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hai đương sự thỏa thuận khi ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ P được tiếp tục giữ nuôi 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo L, sinh ngày 25/11/2005 và Huỳnh Quốc T, sinh ngày 04/7/2014, đến tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho mỗi người con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho Huỳnh Văn T được ly hôn với Nguyễn Thị Mỹ P.
2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa hai đương sự: Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ P được tiếp tục giữ nuôi 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn Bảo L, sinh ngày 25/11/2005 và Huỳnh Quốc T, sinh ngày 04/7/2014, đến tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng

cho mỗi người con. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 3 năm 2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ông T được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0002048 ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông T còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái